TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày 26 -11-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ toạ Phên toà: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Kim Phụng**

Bà **Trần Xuân Đạm**

- Thư ký ghi biên bản Phên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia Phên toà: **Bà Phạm Thị Thủy Tiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

1/ Phạm Văn T (M); sinh năm 1987, tại Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nơi cư trú: ấp 4, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước; Cha: Phạm Văn H (chết); Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Trương Thị An N, sinh năm 1988; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Ngày 20/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt: 03 năm tù về tội: "Cố ý gây thương tích", ngày 14/11/2013 chấp hành xong án trở về địa phương. Ngày 24/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 03 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản", ngày 30/4/2018, chấp hành xong án; Tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N từ ngày 03/8/2018 đến nay.

2/ **Trần Ngọc P (S),** sinh năm 1988, tại Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nơi cư trú: ấp 4, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước; Con ông Trần Ngọc S, sinh năm 1953; và bà Nguyễn Thị

N, sinh năm 1956; Bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm: 1980, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án: Không; Có 02 tiền sự: Ngày 16/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện N áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc: 24 tháng; Ngày 06/6/2018, bị Công an xã Lộc H xử phạt hành chính: 1.500.000 đồng về hành vi: "Trộm cắp tài sản"; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N từ ngày 17/8/2018 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại Phiên tòa

*** Bị hại:**
1/ Trần Thị Bích L, sinh năm 1979
Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước
Vắng mặt tại Phiên tòa

2/ Phạm Văn K, sinh năm 1979
Địa chỉ: ấp Bù Tam, xã Lộc Q, huyện N, tỉnh Bình Phước
Vắng mặt tại phiên tòa

* **Người có quyền lợi liên quan:**
1/ Phan Thị N, sinh năm 1963
Địa chỉ: Ấp 4, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước
Có mặt tại phiên tòa

2/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1960
Địa chỉ: Ấp 4, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước
Có mặt tại phiên tòa

*** Người làm chứng:**

1/ Lê Thế D, sinh năm 1993
Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước
Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Nguyễn Trung Th, sinh năm 1985
Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước
Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 03/8/2018, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô Dream, không biển số đến nhà Trần Ngọc P thuộc ấp 4, xã Lộc Th rủ P đi bắt trộm gà, P đồng ý. Khi đi thì T đem theo 01 ná bắn thun và 04 viên đá. T chở P đi vào hướng ngã tư Mũi Tôn thuộc xã Lộc T, huyện N. Khi đến đối diện nhà bà Trần Thị Bích L, sinh năm: 1979, Hộ khẩu thường trú: Ấp 11A, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước, P thấy 01 xe ô tô tải biển số: 61C – 18203 của bà L đang dựng trên phần đất trống của bà Nguyễn Thị La, sinh năm: 1964, hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Lộc Thiện, huyện N, tỉnh Bình Phước nên P nảy sinh ý định lấy trộm bình ắc quy của xe tải bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. P kêu T dừng xe đứng ngoài đường cảnh giới, còn P đi bộ đến chỗ để hai bình ắc quy hiệu Đong Nai N150, dung lượng 150AH dùng tay gỡ dây nối với bình ắc quy ra. Do sợ bị phát hiện nên T đẩy xe mô tô đến đuôi xe tải và đi bộ đến chỗ của P, T cùng P lấy trộm 01 bình ắc quy đem để lên gác ba ga trước, P tiếp tục vào lấy trộm bình ắc quy thứ hai đem ra chỗ xe của T bỏ lên yên xe mô tô, rồi T điều khiển xe mô tô trên đem đi tiêu thụ. Khi T chạy xe ra đến lề đường thì bị anh Nguyễn Trung Thành, sinh năm: 1985, hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước cùng Công an xã Lộc T phát hiện bắt quả tang T, còn P trốn thoát. Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) bình ắc quy hiệu Đong Nai N150, dung lượng 150AH; 01 (một) ná thun bằng kim loại, bốn viên đá; 01 (một) xe mô tô hiệu Dream không biển số, số khung: RRKDCCOTT5XP06970, số máy: VTTJN1P50FMGN006970

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 02/08/BBKL.ĐGTS ngày 06/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N thì: 02 (hai) bình ắc quy loại 150AH có giá là: 2.600.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện N, Phạm Văn T và Trần Ngọc P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra Trần Ngọc P còn Ki nhận thực hiện 01 vụ trộm khác cụ thể như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 12/02/2018, Trần Ngọc P ngủ tại rẫy của Bùi Văn K, sinh năm: 1991 thuộc ấp 2, xã Lộc Th, huyện N. K kêu P dậy để về nhà. K điều khiển xe mô tô biển số: 51S8 – 3441 chở P ngồi phía sau, do thấy K cầm theo 01 bao nylon đựng gà nên P hỏi K: "Gà ở đâu", K nói gà nhà K, P nảy sinh ý định đi bắt trộm gà đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. P nói K chở P đi lấy đồ. Khi đến ấp Bù Tam, xã Lộc Q, huyện N, P thấy nhà anh Phạm Văn Kh không có người trông coi, P kêu K dừng xe ngoài đường, P vào chuồng gà nhà anh Kh lấy trộm 4 con gà trống, P bỏ vào 01 bao nylon lấy tại nhà anh Kh rồi cầm đến chỗ K đang chờ ngoài đường, K điều khiển xe mô tô chở K khoảng 100 m thì P nói để P chở K. P đưa bịch nylon chứa gà vừa lấy trộm cho K, K để vào bịch nylon đựng gà của K. Khi đến ấp Hiệp Quyết, xã Lộc H, huyện N thì bị Công an xã Lộc H kiểm tra hành chính tạm giữ: 01 xe mô tô

biển số: 51S8 – 3441, 01 khẩu trang, 01 đôi dép, 01 ĐTDĐ Itel, 02 bao nylon, 13 con gà trong đó có 04 con gà trống trọng lượng: 7,9kg, 09 con gà mái trọng lượng 11,8 kg.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 04/02/BBKL.ĐGTS ngày 12/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N thì: 04 con gà trống trọng lượng: 7,9kg có giá: 948.000 đồng (120.000 đồng/ 1kg); 09 con gà mái trọng lượng 11,8 kg có giá: 1.298.000 đồng (110.000 đồng/1kg). Tổng giá trị tài sản là: 2.246.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: 02 (hai) bình ắc quy, hiệu Dong Nai loại 150AH là của bà Trần Thị Bích L; 04 con gà trống là của anh Phạm Văn Kh, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bà L và anh Kh. Anh Kh, bà L không yêu cầu bồi thường.

Đối với: 01 (một) xe mô tô hiệu DREAM, không biển số; SK: RRKDCCOTT5XP06970, số máy: VTTJN1P50FMGN006970, thu giữ của Phạm Văn T không có giấy đăng ký xe, không xác định được chủ sở hữu nên giao cho UBND huyện N xử lý theo thẩm quyền; 01 (một) ná thun, 04 viên đá thu giữ của T; 01 khẩu trang, 01 đôi dép thu giữ tại hiện trường; 02 bao nylon không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 ĐTDĐ Itel thu giữ của Trần Ngọc P không liên quan đến vụ án nên trả lại cho P.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKSLN, ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Trần Ngọc P về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: Phạm Văn T từ 24 đến 27 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: Trần Ngọc P từ 15 đến 18 tháng tù.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Pên toà xét xử công khai hôm nay, các bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào ngày 03/8/2018 tại ấp 1, xã Lộc T, huyện N, Phạm Văn T và Trần Ngọc P có hành vi lén lút lấy trộm: 02 (hai) bình ắc quy, hiệu Dong Nai loại 150AH trị giá: 2.600.000 đồng của chị Trần Thị Bích L. Hành vi của các bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được luật pháp bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, có giai đoạn chuẩn bị phạm tội rõ ràng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song do lười biếng lao động, không lo tu chí làm ăn, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Đối với vụ trộm cắp xảy ra ngày 03/8/2018, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, P là người trực tiếp thực hành tội phạm, T là người giúp sức.

Bản thân bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy, ngày 21/6/2007, tại bản án số: 95/2015/HSST ngày 07/12/2015 của T đã xác định là: "Tái phạm", bị cáo chưa được xóa án tích thì đến ngày 03/8/2018 lại tiếp tục phạm tội nên T phải chịu 01 tình tiết định khung hình phạt là: "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo P có nhân thân xấu, ngày 05/6/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù giam về tội: "Cố ý gây thương tích" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 29/4/2016, chấp hành xong. Có 02 tiền sự: ngày 06/6/2018 bị Công an xã Lộc Hưng ra Quyết định phạt 1.500.000 đồng về hành

vi: "Trộm cắp tài sản", ngày 16/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân thì ngày 12/02/2018 trộm cắp 04 con gà, không đủ định lượng truy tố thì ngày 03/8/2018 lại tiếp tục phạm tội.

Hành vi của bị cáo T đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo P đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà bị cáo T và P thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản thu hồi đầy đủ giao trả lại cho bị hại, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn bãi nại cho các bị cáo. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo T, bản thân có trình độ văn hóa thấp nên am hiểu pháp luật còn hạn chế, đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Kh, chi L đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề cập đến.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu DREAM, không biển số; SK: RRKDCCOTT5XP06970, số máy: VTTJN1P50FMGN006970 thu giữ của bị cáo T không có giấy đăng ký xe, không xác định được chủ sở hữu cần giao Uỷ ban nhân dân huyện N xử lý thuộc thẩm quyền.

Đối với 01 (một) ná thun, 04 viên đá thu giữ của T; 01 khẩu trang, 01 đôi dép thu giữ tại hiện trường; 02 bao nylon không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 ĐTDĐ Itel thu giữ của bị cáo P không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô biển số 51S8 – 3441 thu giữ của Bùi Văn K; 09 con gà mái trọng lượng 11,8 kg chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N tách ra để xác minh xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người bán ma túy cho Phạm Văn T và Trần Ngọc P, hiện chưa xác định được tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Công an đã tách ra để xử lý sau là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T** và **Trần Ngọc P** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Phạm Văn T **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo là ngày 03/8/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Trần Ngọc P 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo là ngày 17/8/2018.

2) Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ná thun, 04 viên đá thu giữ của T; 01 khẩu trang, 01 đôi dép thu giữ tại hiện trường; 02 bao nylon không có giá trị sử dụng.

Giao Uỷ ban nhân dân huyện N 01 (một) xe mô tô hiệu DREAM, không biển số; SK: RRKDCCOTT5XP06970, số máy: VTTJN1P50FMGN006970 xử lý theo thẩm quyền.

Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc P 01 điện thoại hiệu Itel, màu đen.

Số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 006584 ngày 22/11/2018

3) Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Pên tòa

Đỗ Văn Hùng